



2024–25 Điều Khoản Dinh Dưỡng cho Trẻ & Lợi Ích Giáo Dục – Trường Công Lập Seattle

Vietnamese

Các Trường Công Lập Seattle cam kết làm cho thông tin trực tuyến của mình có thể truy cập và sử dụng được cho tất cả mọi người, bất kể năng lực hay công nghệ. Đáp ứng các nguyên tắc và tiêu chuẩn truy cập web là một quá trình liên tục mà chúng tôi luôn làm việc để cải thiện.

Mặc dù các Trường Công Lập Seattle cố gắng chỉ đăng các tài liệu được tối ưu hóa cho khả năng truy cập, nhưng do tính chất và độ phức tạp của một số tài liệu, phiên bản có thể truy cập của tài liệu có thể không có sẵn. Trong những trường hợp hạn chế này, Học khu sẽ cung cấp khả năng tiếp cận thay thế hiệu quả như nhau.

Cho các câu hỏi và thêm thông tin về tài liệu này, vui lòng liên hệ sau đây:

Culinary Services
culinaryservices@seattleschools.org

2024–25 Điều Khoản Dinh Dưỡng cho Trẻ & Lợi Ích Giáo Dục – Trường Công Lập Seattle

**2024–25 Điều Kiện Dinh Dưỡng cho Trẻ & Lợi Ích Giáo Dục –
Trường Công Lập Seattle**

Đơn đăng ký này có thể giúp quý vị đủ điều kiện nhận: trợ cấp bữa ăn, trợ cấp EBT Mùa hè (nếu đăng ký vào trường NSLP/SBP), giảm giá cho các chương trình và hoạt động khác, và/hoặc giúp đảm bảo ngân sách cho trường học. Nếu (các) con của quý vị đang theo học tại một trường Community Eligibility Provision (CEP), việc hoàn thành đơn đăng ký này sẽ không ảnh hưởng đến khả năng hội đủ điều kiện nhận các bữa ăn miễn phí của học sinh.

Hoàn thành, ký tên, và gửi lại đơn tới: Culinary Services – MS 32-372, PO Box 34165, Seattle, WA 98124; or email to: culinaryservices@seattleschools.org

Đánh dấu ở đây nếu quý vị nhận được trợ cấp bữa ăn năm ngoái: ☐

1. Liệt kê tất cả học sinh sống chung với quý vị mà hiện đang đi học. Nếu học sinh là con nuôi, vô gia cư, hoặc nhận dịch vụ di cư, chỉ ra điều này bằng cách đánh dấu "x" vào ô thích hợp. Bao gồm bất kỳ khoản thu appropriate box. nhập cá nhân nào nhận được của học sinh và ghi "x" vào đúng ô để cho biết nhận được bao nhiêu lần trong một tháng. ☐ Vô gia cư ☐ Di cư

Họ của học sinh	Tên của học sinh	Chữ lót	Con Nuôi	Ngày sinh	Trường	Lớp	Thu nhập của học sinh	Hàng tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng
			☐				\$	☐	☐	☐	☐
			☐				\$	☐	☐	☐	☐
			☐				\$	☐	☐	☐	☐
			☐				\$	☐	☐	☐	☐
			☐				\$	☐	☐	☐	☐

2. Nếu bất kỳ Thành Viên Gia Đình nào (kể cả quý vị) hiện đang tham gia vào một hoặc nhiều chương trình trợ cấp sau đây, vui lòng ghi vào mã số hồ sơ. Nếu không có, hãy chuyển sang bước 3.

☐ Basic Food ☐ TANF ☐ Food Distribution Program on Indian Reservations (FDIPR) Mã số chương trình nhận trợ cấp: __

3. Liệt kê tất cả các thành viên khác trong gia đình - Viết ra thu nhập (tròn số đô la Mỹ) và ĐÁNH DẤU mức độ thường xuyên nhận được. Nếu một thành viên trong hộ gia đình không nhận được lợi tức, viết 0. Nếu quý vị ghi 0 hoặc để phần thu nhập trống, quý vị hứa rằng không có thu nhập để báo cáo. Nếu mã số chương trình trợ cấp được liệt kê trong bước 2, bỏ qua bước 3.

Tên của TẤT CẢ các thành viên khác (không viết lại tên học sinh ở trên)	Con nuôi	Thu nhập từ việc làm (trước khi trừ các khoản)	Mỗi tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng	Tiền cấp dưỡng	Mỗi tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng	Lương hưu, Hưu trí, an sinh xã hội (SSI)	Mỗi tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng	Các thu nhập khác	Mỗi tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng
	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐
	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐
	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐
	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐	\$	☐	☐	☐	☐

4. Số người trong nhà (bao gồm tất cả mọi người sống trong nhà): Bốn số cuối của số an sinh xã hội của quý vị Đánh dấu nếu không có số an sinh xã hội: ☐

(Tổng số được liệt kê phải bằng với số thành viên gia đình liệt kê ở trên)

Người Có Thu Nhập Chính hoặc Thành Viên Khác (Lựa chọn này chỉ áp dụng cho Summer EBT)

5. Thông tin Liên hệ và Chữ ký – Hoàn thành, ký tên và gửi lại đơn này tới cho lunchroom của trường con em quý vị ; hay gửi trực tiếp tới: Culinary Services – MS 32-372, PO Box 34165, Seattle, WA 98124

Tôi chứng nhận (hứa) rằng tất cả thông tin trong đơn đăng ký này là đúng sự thật, mọi thu nhập đều được báo cáo và hộ gia đình tôi không nhận được trợ cấp EBT Mùa hè thông qua một Bang hoặc Tổ chức Bộ lạc Da Đỏ khác (nếu có). Tôi hiểu rằng thông tin này được cung cấp liên quan đến việc nhận trợ cấp liên bang hoặc tiểu bang và các quan chức nhà trường có thể xác minh (kiểm tra) thông tin. Tôi biết rằng nếu tôi cố tình cung cấp thông tin sai lệch, con tôi có thể mất những lợi ích này và tôi có thể bị truy tố theo luật hiện hành của Tiểu bang và Liên bang.

Tên của người lớn trong gia đình, viết in	Địa chỉ	Địa chỉ E-mail
Chữ ký của người lớn trong gia đình	Thành phố và mã vùng	Ngày
	số điện thoại	

6. Chủng tộc và sắc tộc của trẻ em (không bắt buộc)

Đánh dấu một hoặc nhiều chủng tộc:

- ☐ Thổ Dân Mỹ Da Đỏ/Thổ Dân Alaska ☐ Châu Á
☐ Da đen/Người Mỹ gốc Châu Phi ☐ người bản xứ Hawaii hoặc Thái Bình Dương
☐ Da trắng

Đánh dấu một sắc tộc:

- ☐ Gốc Tây Ban Nha hoặc Latin
☐ Không phải Gốc Tây Ban Nha hoặc Latin

7. Các Phúc lợi Khác - Vui lòng đánh dấu và ở ở phía trước các chương trình mà quý vị muốn chia sẻ tình trạng bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá của con mình cho hội đủ điều kiện để được giảm lệ phí:

- ☐ Phí sự kiện ☐ Chuyển đi thăm quan ☐ Phí cho thể thao ☐ Phí Yearbook ☐ Running Start Sách
☐ Phí Hội Học Sinh Liên Kết (ASB) ☐ Các kỳ thi chuẩn bị vào đại học (PSAT/SAT/ACT) ☐ Phí Đăng Ký Đại Học

Ký tên dưới đây, tôi cho phép chia sẻ thông tin trong đơn này với (các) chương trình khác mà tôi đã chỉ ra.

Chữ ký của phụ huynh/Người giám hộ

Ngày

Điều Kiện Dinh Dưỡng cho Trẻ: Richard B. Russell Đạo Luật Ăn trưa ở Trường cấp Quốc Gia yêu cầu thông tin về đơn đăng ký này. Quý vị không cần cung cấp thông tin, nhưng nếu quý vị không làm vậy, thì chúng tôi không thể chấp nhận trẻ cho các bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá. Quý vị cần phải đính kèm bốn số cuối của số an sinh xã hội của thành viên gia đình mà là người lớn ký đơn. Bốn số cuối của số an sinh xã hội không bắt buộc khi quý vị nộp đơn thay mặt cho một trẻ được nuôi dưỡng hoặc liệt kê mã số cho một Chương Trình Trợ Giúp Dinh Dưỡng(Basic Food), Chương Trình Trợ Giúp Tạm Thời cho Các Gia Đình Khó Khăn (TANF) hoặc Chương Trình Phân Phối Thực Phẩm trên vùng Dành Riêng cho Người Da Đỏ (FDPIR) hoặc nhận dạng FDPIR khác cho con của quý vị, hoặc khi quý vị chỉ ra rằng người lớn trong gia đình ký đơn không có số an sinh xã hội. Chúng tôi sẽ sử dụng thông tin của quý vị để xác định xem con của quý vị có hội đủ điều kiện nhận các bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá và để quản lý và thực thi các chương trình ăn trưa và ăn sáng. Chúng tôi CÓ THỂ chia sẻ thông tin về hội đủ điều kiện của quý vị với các chương trình giáo dục, sức khỏe và dinh dưỡng để giúp họ đánh giá, tài trợ hoặc xác định lợi ích cho các chương trình, thanh tra viên để đánh giá chương trình và các quan chức thực thi pháp luật để giúp họ xem xét vi phạm các quy tắc của chương trình.

Theo luật pháp về quyền công dân liên bang và các quy định chính sách về quyền công dân của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (USDA), USDA, các Cơ quan, Văn phòng, và nhân viên của tổ chức, và các tổ chức tham gia hoặc quản lý các chương trình USDA không được ký thị dựa trên chủng tộc, Nguồn gốc quốc gia, giới tính, tàn tật, tuổi tác, trả thù hoặc trả đũa cho các hoạt động dân quyền trước bất kỳ chương trình hoặc hoạt động nào do USDA tiến hành hoặc tài trợ.

Thông tin của chương trình có thể có sẵn qua nhiều ngôn ngữ ngoài Anh Ngữ. Người khuyết tật cần có các phương tiện truyền thông khác để biết thông tin chương trình (ví dụ như chữ nổi Braille, bản in khổ lớn, băng ghi âm, ngôn ngữ ký hiệu Hoa Kỳ, v.v.) nên liên hệ với Cơ quan (Tiểu Bang hoặc địa phương) nơi họ nộp đơn xin trợ cấp hoặc USDA's TARGET Center at (202) 720-2600 (voice and TTY) hay liên hệ USDA qua Federal Relay Service (800) 877-8339.

Để nộp đơn khiếu nại về kỳ thi, hãy hoàn thành mẫu Đơn Khiếu nại về Phân Biệt Kỳ thi của Chương trình USDA, (AD-3027) trực tuyến tại <https://www.usda.gov/sites/default/files/documents/ad-3027.pdf> và tại bất kỳ văn phòng của USDA nào, gọi (866) 632-9992 hoặc viết thư gửi đến USDA. Thư phải có tên, địa chỉ, số điện thoại của người khiếu nại và mô tả bằng văn bản về hành động bị cáo buộc phân biệt đối xử với đủ chi tiết để thông báo cho Trợ lý Bộ trưởng về Dân quyền (ASCR) về tính chất và ngày tháng của hành vi vi phạm dân quyền bị cáo buộc. Mẫu đơn hoặc thư AD-3027 đã điền đầy đủ phải được nộp cho USDA:

Gửi thư: U.S. Department of Agriculture, Office of the Assistant Secretary for Civil Rights, 1400 Independence Avenue, SW, Washington, D.C. 20250-9410; fax: (202) 690-7442; hoặc email: program.intake@usda.gov. Đây là cơ quan cung cấp cơ hội bình đẳng.

Trường Công Lập Seattle Tuyên Bố Không Phân Biệt Đối Xử:

Seattle Public Schools (SPS) cung ứng Cơ Hội Giáo Dục và Việc Làm Đồng Đều bất kể đến vấn đề màu da, tín điều, chủng tộc, tôn giáo, tổ tông, nguồn gốc, tình trạng kinh tế, sắc phái, sở thích tình dục, nhận diện sắc giống, có mang, tình trạng hôn nhân, sắc diện, hoặc những khuyết tật về tâm thần, thể xác hoặc giác quan hoặc hình dáng; mang thai; tình trạng hôn nhân; ngoại hình; tình trạng khuyết tật; cựu chiến binh hoặc quân nhân; hoặc đang sử dụng chó hoặc thú vật được đào tạo để phục vụ. SPS cung cấp sự truy cập bình đẳng tới Boy Scouts và các nhóm thanh thiếu niên được bổ nhiệm.

Học Sinh và Thành Viên của Cộng Đồng với Mỗi Lo Ngại

Cho học sinh và thành viên của cộng đồng, các nhân viên sau đây đã được chỉ định để xử lý các câu hỏi và khiếu nại về cáo buộc phân biệt đối xử: Văn phòng Dân quyền của Học Sinh, 206-252-0306, hoặc oscr@seattleschools.org, hoặc qua thư tại Seattle Public Schools, MS 32-149, P.O. Box 34165, Seattle, WA 98124-1166.

Mối Lo Ngại Về Phân Biệt Giới Tính: Cho các lo ngại về phân biệt giới tính, bao gồm quấy rối tình dục, liên hệ: Điều phối viên Title IX, 206-252-0367 hoặc Title.IX@seattleschools.org

Lo Ngại về Phân Biệt Đối Xử với Người Khuyết Tật: Đối với các vấn đề khuyết tật phân biệt đối xử liên hệ: Office of Student Civil Rights, 206-252-0306, hoặc accessibility@seattleschools.org